

TKB KỲ I (2008 - 2009) MÔN CHUYÊN NGÀNH: Khoa GD Chính trị (K55,K56,K57)

Thực hiện từ ngày 18 tháng 8 năm 2008

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2008

Thứ	Buổi	Tiết	12 b			16 b			44 b			24 b			16 b			44 b							
			101-A4			102-A4			103-A4			104-A4			402-A4			403-A4			404-A4				
			Khoa	lớp	Mon	Khoa	lớp	Mon	Khoa	lớp	Mon	Khoa	lớp	Mon	Khoa	lớp	Mon	Khoa	lớp	Mon	Khoa	lớp	Mon		
2	Sáng	1	K55(GDCT)	A	Tác phẩm kinh điển 1,2	K55(GDCT)	B	Tác phẩm kinh điển 1,2	K57(GDCT)	D	Gia đình học	K57(GDCT)	B	CNXH(1+2)	K55(GDCT)	C	Tác phẩm kinh điển 1,2	K56(GDCT)	A,B	LL dh GDGD 10,11,12	K55(GDCT)	D	Tác phẩm Mác-Lênin		
		2	K55(GDCT)	A	Tác phẩm kinh điển 1,2	K55(GDCT)	B	Tác phẩm kinh điển 1,2	K57(GDCT)	D	Gia đình học	K57(GDCT)	B	CNXH(1+2)	K55(GDCT)	C	Tác phẩm kinh điển 1,2	K56(GDCT)	A,B	LL dh GDGD 10,11,12	K55(GDCT)	D	Tác phẩm Mác-Lênin		
		3	K55(GDCT)	A	Tác phẩm kinh điển 1,2	K55(GDCT)	B	Tác phẩm kinh điển 1,2	K57(GDCT)	D	Gia đình học	K57(GDCT)	B	CNXH(1+2)	K55(GDCT)	C	Tác phẩm kinh điển 1,2	K56(GDCT)	A,B	LL dh GDGD 10,11,12	K55(GDCT)	D	Tác phẩm Mác-Lênin		
		4	K55(GDCT)	A	CĐ triết học 1,2,3	K55(GDCT)	B	CĐ Kinh tế+KT vĩ mô	K57(GDCT)	D	Chính sách XH				K55(GDCT)	C	CĐ CNXH 1,3,5	K56(GDCT)	A,B	LS PT CSCNQ	K55(GDCT)	D	Tác phẩm HCM+CĐ LS Đảng 4		
		5	K55(GDCT)	A	CĐ triết học 1,2,3	K55(GDCT)	B	CĐ Kinh tế+KT vĩ mô	K57(GDCT)	D	Chính sách XH				K55(GDCT)	C	CĐ CNXH 1,3,5	K56(GDCT)	A,B	LS PT CSCNQ	K55(GDCT)	D	Tác phẩm HCM+CĐ LS Đảng 4		
		6	K55(GDCT)	A	CĐ triết học 1,2,3	K55(GDCT)	B	CĐ Kinh tế+KT vĩ mô	K57(GDCT)	D	Chính sách XH				K55(GDCT)	C	CĐ CNXH 1,3,5	K56(GDCT)	A,B	LS PT CSCNQ	K55(GDCT)	D	Tác phẩm HCM+CĐ LS Đảng 4		
	Chiều	7								K57(GDCT)	A,C	Giáo dục học	K57(GDCT)	B	Giáo dục học										
		8								K57(GDCT)	A,C	Giáo dục học	K57(GDCT)	B	Giáo dục học										
		9								K57(GDCT)	A,C	Giáo dục học	K57(GDCT)	B	Giáo dục học										
		10								K57(GDCT)	A,C	CNXH(1+2)													
		11								K57(GDCT)	A,C	CNXH(1+2)													
		12								K57(GDCT)	A,C	CNXH(1+2)													
3	Sáng	1	K55(GDCT)	A	Triết học về con người	K55(GDCT)	B	CĐ Kinh tế+KT vĩ mô	K57(GDCT)	D	CNXH KH	K57(GDCT)	B	LS các HTKT	K55(GDCT)	C	CĐ CNXH 1,3,5	K56(GDCT)	A,B	LS tư tưởng VN	K55(GDCT)	D	Tác phẩm của lãnh tụ Đảng		
		2	K55(GDCT)	A	Triết học về con người	K55(GDCT)	B	CĐ Kinh tế+KT vĩ mô	K57(GDCT)	D	CNXH KH	K57(GDCT)	B	LS các HTKT	K55(GDCT)	C	CĐ CNXH 1,3,5	K56(GDCT)	A,B	LS tư tưởng VN	K55(GDCT)	D	Tác phẩm của lãnh tụ Đảng		
		3	K55(GDCT)	A	Triết học về con người	K55(GDCT)	B	CĐ Kinh tế+KT vĩ mô	K57(GDCT)	D	CNXH KH	K57(GDCT)	B	LS các HTKT	K55(GDCT)	C	CĐ CNXH 1,3,5	K56(GDCT)	A,B	LS tư tưởng VN	K55(GDCT)	D	Tác phẩm của lãnh tụ Đảng		
		4	K55(GDCT)	A	Triết học trong KHTN	K55(GDCT)	B	KT phát triển+PP dh KTCT						K57(GDCT)	B	KTH dân số	K55(GDCT)	C	CĐ CNXH 2,4,6	K56(GDCT)	A,B	Hiến pháp và ĐCCT	K55(GDCT)	D	PP dh LS Đảng
		5	K55(GDCT)	A	Triết học trong KHTN	K55(GDCT)	B	KT phát triển+PP dh KTCT						K57(GDCT)	B	KTH dân số	K55(GDCT)	C	CĐ CNXH 2,4,6	K56(GDCT)	A,B	Hiến pháp và ĐCCT	K55(GDCT)	D	PP dh LS Đảng
		6	K55(GDCT)	A	Triết học trong KHTN	K55(GDCT)	B	KT phát triển+PP dh KTCT						K57(GDCT)	B	KTH dân số	K55(GDCT)	C	CĐ CNXH 2,4,6	K56(GDCT)	A,B	Hiến pháp và ĐCCT	K55(GDCT)	D	PP dh LS Đảng
	Chiều	7								K57(GDCT)	A,C	LS các HTKT													
		8								K57(GDCT)	A,C	LS các HTKT													
		9								K57(GDCT)	A,C	LS các HTKT													
		10								K57(GDCT)	A,C	KTH dân số													
		11								K57(GDCT)	A,C	KTH dân số													
		12								K57(GDCT)	A,C	KTH dân số													
4	Sáng	1	K55(GDCT)	A	Triết học trong KHTN	K55(GDCT)	B	PP dh KTCT+KT quốc tế	K57(GDCT)	D	Lịch sử Đảng	K57(GDCT)	B	CNXH(1+2)	K55(GDCT)	C	CĐ CNXH 2,4,6	K56(GDCT)	A,B	LSKT quốc dân	K55(GDCT)	D	CĐ LS Đảng 1		
		2	K55(GDCT)	A	Triết học trong KHTN	K55(GDCT)	B	PP dh KTCT+KT quốc tế	K57(GDCT)	D	Lịch sử Đảng	K57(GDCT)	B	CNXH(1+2)	K55(GDCT)	C	CĐ CNXH 2,4,6	K56(GDCT)	A,B	LSKT quốc dân	K55(GDCT)	D	CĐ LS Đảng 1		
		3	K55(GDCT)	A	Triết học trong KHTN	K55(GDCT)	B	PP dh KTCT+KT quốc tế	K57(GDCT)	D	Lịch sử Đảng	K57(GDCT)	B	CNXH(1+2)	K55(GDCT)	C	CĐ CNXH 2,4,6	K56(GDCT)	A,B	LSKT quốc dân	K55(GDCT)	D	CĐ LS Đảng 1		
		4	K55(GDCT)	A	Tác phẩm kinh điển 1,2	K55(GDCT)	B	CĐ Kinh tế+QL KT	K57(GDCT)	D	Lịch sử Đảng	K57(GDCT)	B	CNXH(1+2)	K55(GDCT)	C	Tác phẩm kinh điển 1,2	K56(GDCT)	A,B	LL dh GDGD 10,11,12	K55(GDCT)	D	CĐ tư tưởng HCM 1		
		5	K55(GDCT)	A	Tác phẩm kinh điển 1,2	K55(GDCT)	B	CĐ Kinh tế+QL KT							K55(GDCT)	C	Tác phẩm kinh điển 1,2	K56(GDCT)	A,B	LL dh GDGD 10,11,12	K55(GDCT)	D	CĐ tư tưởng HCM 1		
		6	K55(GDCT)	A	Tác phẩm kinh điển 1,2	K55(GDCT)	B	CĐ Kinh tế+QL KT							K55(GDCT)	C	Tác phẩm kinh điển 1,2	K56(GDCT)	A,B	LL dh GDGD 10,11,12	K55(GDCT)	D	CĐ tư tưởng HCM 1		
	Chiều	7								K57(GDCT)	A,C	CNXH(1+2)													
		8								K57(GDCT)	A,C	CNXH(1+2)													
		9								K57(GDCT)	A,C	CNXH(1+2)													
		10								K57(GDCT)	A,C	CNXH(1+2)													
		11																							
		12																							
5	Sáng	1	K55(GDCT)	A	CĐ triết học 1,2,3	K55(GDCT)	B	CĐ Kinh tế+KT cộng đồng	K57(GDCT)	D	Nhập môn Logic học	K57(GDCT)	B	Đạo đức học	K55(GDCT)	C	Tác phẩm kinh điển 1,2	K56(GDCT)	A,B	Pháp luật học	K55(GDCT)	D	CĐ LS Đảng 2		
		2	K55(GDCT)	A	CĐ triết học 1,2,3	K55(GDCT)	B	CĐ Kinh tế+KT cộng đồng	K57(GDCT)	D	Nhập môn Logic học	K57(GDCT)	B	Đạo đức học	K55(GDCT)	C	Tác phẩm kinh điển 1,2	K56(GDCT)	A,B	Pháp luật học	K55(GDCT)	D	CĐ LS Đảng 2		
		3	K55(GDCT)	A	CĐ triết học 1,2,3	K55(GDCT)	B	CĐ Kinh tế+KT cộng đồng	K57(GDCT)	D	Nhập môn Logic học	K57(GDCT)	B	Đạo đức học	K55(GDCT)	C	Tác phẩm kinh điển 1,2	K56(GDCT)	A,B	Pháp luật học	K55(GDCT)	D	CĐ LS Đảng 2		
		4	K55(GDCT)	A	PPdh triết học	K55(GDCT)	B	Tác phẩm kinh điển 1,2	K57(GDCT)	D	Sức khỏe cộng đồng	K57(GDCT)	B	PPNC Khoa học	K55(GDCT)	C	Tác phẩm kinh điển 1,2	K56(GDCT)	A,B	Pháp luật học	K55(GDCT)	D	CĐ tư tưởng HCM 2		
		5	K55(GDCT)	A	PPdh triết học	K55(GDCT)	B	Tác phẩm kinh điển 1,2	K57(GDCT)	D	Sức khỏe cộng đồng	K57(GDCT)	B	PPNC Khoa học	K55(GDCT)	C	PP dh CNXH	K56(GDCT)	A,B	Tôn giáo học	K55(GDCT)	D	CĐ tư tưởng HCM 2		
		6	K55(GDCT)	A	PPdh triết học	K55(GDCT)	B	Tác phẩm kinh điển 1,2	K57(GDCT)	D	Sức khỏe cộng đồng	K57(GDCT)	B	PPNC Khoa học	K55(GDCT)	C	PP dh CNXH	K56(GDCT)	A,B	Tôn giáo học	K55(GDCT)	D	CĐ tư tưởng HCM 2		
	Chiều	7								K57(GDCT)	A,C	Đạo đức học													
		8								K57(GDCT)	A,C	Đạo đức học													
		9								K57(GDCT)	A,C	Đạo đức học													
		10								K57(GDCT)	A,C	PPNC Khoa học													
		11								K57(GDCT)	A,C	PPNC Khoa học													
		12								K57(GDCT)	A,C	PPNC Khoa học													
6	Sáng	1	K55(GDCT)	A	Tác phẩm kinh điển 1,2	K55(GDCT)	B	Tác phẩm kinh điển 1,2	K57(GDCT)	D	KTH đại cương				K55(GDCT)	C	CĐ CNXH 1,3,5	K56(GDCT)	A,B	Môi trường và CN	K55(GDCT)	D	CĐ tư tưởng HCM 3+CĐ LS Đảng 3		
		2	K55(GDCT)	A	Tác phẩm kinh điển 1,2	K55(GDCT)	B	Tác phẩm kinh điển 1,2	K57(GDCT)	D	KTH đại cương				K55(GDCT)	C	CĐ CNXH 1,3,5	K56(GDCT)	A,B	Môi trường và CN	K55(GDCT)	D	CĐ tư tưởng HCM 3+CĐ LS Đảng 3		
		3	K55(GDCT)	A	Tác phẩm kinh điển 1,2	K55(GDCT)	B	Tác phẩm kinh điển 1,2	K57(GDCT)	D	KTH đại cương				K55(GDCT)	C	CĐ CNXH 1,3,5	K56(GDCT)	A,B	Môi trường và CN	K55(GDCT)	D	CĐ tư tưởng HCM 3+CĐ LS Đảng 3		
		4	K55(GDCT)	A	Triết học phi Mác Xít	K55(GDCT)	B	PP dh KTCT+Thống kê KT	K57(GDCT)	D	Hành vi CN và MTXH				K55(GDCT)	C	CĐ CNXH 2,4,6	K56(GDCT)	A,B	Những vấn đề TD ngày nay	K55(GDCT)	D	CĐ LS Đảng 4		
		5	K55(GDCT)	A	Triết học phi Mác Xít	K55(GDCT)	B	PP dh KTCT+Thống kê KT	K57(GDCT)	D	Hành vi CN và MTXH				K55(GDCT)	C	CĐ CNXH 2,4,6	K56(GDCT)	A,B	Những vấn đề TD ngày nay	K55(GDCT)	D	CĐ LS Đảng 4		
		6	K55(GDCT)	A	Triết học phi Mác Xít	K55(GDCT)	B	PP dh KTCT+Thống kê KT	K57(GDCT)	D	Hành vi CN và MTXH				K55(GDCT)	C	CĐ CNXH 2,4,6	K56(GDCT)	A,B	Những vấn đề TD ngày nay	K55(GDCT)	D	CĐ LS Đảng 4		
	Chiều	7								K57(GDCT)	A,C	Giáo dục học	K57(GDCT)	B	Giáo dục học										
		8								K57(GDCT)	A,C	Giáo dục học	K57(GDCT)	B	Giáo dục học										
		9								K57(GDCT)	A,C	Giáo dục học	K57(GDCT)	B	Giáo dục học										
		10																							
		11																							
		12																							